TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX. LK TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30/7/2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Ông Mai Văn Khánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Cô Lê Thị Hoa, cán bộ TAND thị xã LK, tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện VKS nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Xuân L, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Vĩnh H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2017, nguyên đơn chị Ngô Thị Xuân L và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Xuân Vĩnh H vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vợ chồng có ba con chung, tại thời điểm ly hôn đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: nguyên đơn khai không có; vợ chồng không vay mượn nợ ai.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Xuân L. Cho chị Ngô Thị Xuân L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Vĩnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Chị Ngô Thị Xuân L có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Xuân Vĩnh H. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc những trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là "ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Anh Nguyễn Xuân Vĩnh H, địa chỉ cư trú ấp C, xã X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai là người bị nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Xuân Vĩnh H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1992 tại UBND xã X, thị xã LK, nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận. cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc do bị đơn thường xuyên ăn nhậu, xúc phạm và đánh đập nguyên đơn. Tình trạng trên càng trầm trọng vào khoảng tháng 9/2017, nên vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không còn tình cảm gì với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, điều này cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm, bỏ mặc quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Nguyên đơn khai có 03 con chung với bị đơn gồm 1) Nguyễn Xuân Thái B, sinh năm 1991, 2) Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1992 và 3) Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996. Như vậy, tại thời điểm ly hôn các con của nguyên đơn và bị đơn đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có; không vay mượn nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Xuân L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo chị Ngô Thị Xuân L và anh Nguyễn Xuân Vĩnh H, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Xuân L. Cho chị Ngô Thị Xuân L được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Vĩnh H.

2. Về con chung: Tại thời điểm giải quyết việc ly hôn, con của chị Ngô Thị Xuân L và anh Nguyễn Xuân Vĩnh H đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 007934 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Xuân Vĩnh H kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm

sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TX.LK;
- UBND P. X, TXLK-ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thủy